Bài trắc nghiệm - I. Chọn danh từ trong các đáp án sau

Câu 1 **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. preventive

B. prevention

C. preventable

D. preventative

Câu 2 **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. employed

B. unemployed

C. employable

D. employment

Câu 3 **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. instructive

B. instructively

C. instructor

D. instruct

Câu 4 **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. dependent

B. depend

C. dependence

D. dependently

Câu 5 **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. carefulness

B. carefully

C. careless

D. careful

Câu 6 **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. computerscreen

B. screens computer

Câu 7 **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. method teaching

B. teaching method

Câu 8 **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. language learning

B. learning language

Câu 9 **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. speaking skill

B. skill speaking

Câu 10 **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. protection animal

B. animal protection

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app